

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **02** /GP-UBND

Quảng Ngãi, ngày **14** tháng 01 năm 2022

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp;

Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về việc khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khoáng sản là đất đồi làm vật liệu san lấp phục vụ thi công xây dựng công trình, dự án trên địa bàn tỉnh;

Theo Đơn và hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản ngày 10/12/2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư 706; đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo thăm định số 75/STNMT-TĐKS ngày 07/01/2022 và Công văn số 76/STNMT-KS ngày 07/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư 706 được thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất núi Lệ Thủy, xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

- Diện tích khu vực được thăm dò là 4,9 ha, được giới hạn bởi các điểm khép góc M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7 có tọa độ (theo Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 108^0 , múi chiếu 3^0) xác định tại Phụ lục kèm theo.

- Thời hạn thăm dò: 01 tháng, kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực thi hành.

- Khối lượng công tác thăm dò: Theo Đề án thăm dò đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 75/STNMT-TĐKS ngày 07/01/2022.

- Chi phí thăm dò: 377.425.642 đồng, bằng nguồn vốn tự có của Công ty Cổ phần Đầu tư 706 (đơn giá được áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước).

Điều 2. Công ty Cổ phần Đầu tư 706 chịu trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Lựa chọn tổ chức có năng lực tiến hành thi công công tác thăm dò theo quy định tại Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường và Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện thăm dò đất làm vật liệu san lấp theo phương pháp và khối lượng trong Đề án đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định và theo các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

3. Thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường; chịu sự kiểm tra, giám sát quá trình thi công hệ phương pháp kỹ thuật và các hạng mục công việc trong đề án của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc đơn vị được Sở Tài nguyên và Môi trường ủy quyền;

4. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng đá cho mục đích sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường. Trước khi tiến hành lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

5. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

6. Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò cho UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường); nộp báo cáo vào lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hoạt động thăm dò khoáng sản theo Giấy phép này, Công ty Cổ phần Đầu tư 706 chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình và khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và KS Việt Nam;
- Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Quảng Ngãi;
- UBND xã Tịnh Châu (thành phố Quảng Ngãi);
- Công ty Cổ phần Đầu tư 706;
- VPUB: CVP, PCVP, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN (Vũ 47).

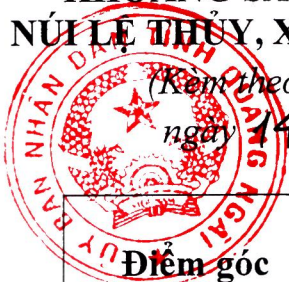
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Hiền

Phụ lục
RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ
KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP TẠI MỎ ĐẤT
NÚI LÊ THỦY, XÃ TỊNH CHÂU, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Giấy phép thăm dò số 02 /GP-UBND
 ngày 14 /01/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục 108 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
M1	1.679.613,23	588.563,00
M2	1.679.695,16	588.585,65
M3	1.679.784,62	588.610,37
M4	1.679.866,55	588.633,02
M5	1.679.821,00	588.838,00
M6	1.679.694,00	588.791,00
M7	1.679.611,00	588.776,00
Diện tích: 4,9 ha		